TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST- KDTM	*Sầm Sơn, ngày 09 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29/4/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM ngày 02/3/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: Tháp B, 194 T, Phường L, quận H, thành phố Hà Nội

* *Đại diện theo pháp luật*: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT;

* *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Lê Ngọc V – Giám đốc Chi nhánh B Thanh Hóa.

* *Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:*

1. Bà Lê Kim L – Trưởng phòng Khách hàng cá nhân;

2. Ông Đặng Cẩm H – Phó Trưởng phòng Quản lý rủi ro;

Địa chỉ: Số 26 Đại lộ L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Lê Doãn T - SN 1979;

Địa chỉ: khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L – SN 1981;

Địa chỉ: khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Tính đến ngày 28/4/2022 ông Lê Doãn T bà Nguyễn Thị L còn nợ lại của Ngân hàng TPCM Đ theo hợp đồng tín dụng số: số 01/2016/8310047/HĐTD ký ngày 29/3/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng kèm theo với tổng số tiền là: 19.177.594.821 đồng (*Mười chín tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi mốt đồng*) trong đó (Nợ gốc: 16.394.214.000 đồng; Lãi trong hạn: 1.447.994.109 đồng; Lãi quá hạn: 1.335.386.712 đồng).

Ông Lê Doãn T và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Đ toàn bộ số tiền trên theo lộ trình như sau:

Chậm nhất đến ngày 25/7/2022: Thanh toán tối thiểu số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*) trừ vào số tiền gốc

Chậm nhất đến ngày 25/10/2022: Thanh toán tối thiểu số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*) trừ vào số tiền gốc

Chậm ngày 25/12/2022: Thanh toán tối thiểu số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*) trừ vào số tiền gốc

Kể từ năm 2023 trở đi ông Lê Doãn T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền tối thiểu là 270.000.000đ (*hai trăm bảy mươi triệu đồng*) vào ngày 25 của tháng cuối quý (tháng 3,6,9,12) cho đến khi thanh toán hết toán bộ số nợ gốc và lãi. Ngoài ra Ông T, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/4/2022 cho đến khi thanh toán hết.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông ông T, bà L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo cam kết trả nợ trên thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho các khoản vay để thu hồi nợ là: 01 tàu đánh cá vỏ thép số hiệu TH-91658-TS đóng năm 2016, công suất 829CV, số máy 6234, Ký hiệu 6AYM-WET (YANMAR) theo giấy Chứng nhận đăng ký tàu cá số 679/16 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 28/12/2016 chủ tàu là ông Lê Doãn T thuộc sở hữu của ông Lê Doãn T và bà Nguyễn Thị L theo hợp đồng thế tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/8310047/HĐBĐ ký ngày 29/3/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo

Về án phí: Ông Lê Doãn T, bà Nguyễn Thị L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được UBND phường Q xác nhận, căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án giảm 50 % tiền án phí cho ông T, bà L. Ông T, bà L phải nộp 31.794.500đ (*Ba mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự có giá ngạch. Trả lại cho ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 63.850.000đ *(Sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số AA/2019/0004420 ngày 28/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố S, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Thành phố Sầm Sơn;
- Chi cục THADS Thành phố Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong